

Số : **575**/QĐ-HĐTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị Sự GHPGVN tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
Nhiệm kỳ VII (2022 - 2027)

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chính lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 1712/SNV-BTG ngày 02/11/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ tờ trình số 001/TTr-BTS ngày 14/11/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nhiệm kỳ VII (2022 – 2027).

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1 :** Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhiệm kỳ VII (2022 – 2027), gồm 11 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 76 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 32 vị, Ủy viên: 39 vị, Ủy viên dự khuyết: 05 vị do Hòa thượng Thích Huệ Trí làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).

**Điều 2 :** Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các vị có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều 3 :** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhân :**

- Như điều 2 “để thực hiện”
- Ban TGCP, Vụ PG “để b/c”
- UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV  
Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu “để biết”
- Lưu VP1 - VP2



**Hòa thượng Thích Thiện Nhơn**

**DANH SÁCH**  
**BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**  
**NHIỆM KỲ VII (2022 - 2027)**

(Theo Quyết định số: **575**/QĐ-HĐTS ngày 18/11/2022)

**A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 11 Vị**

1. Hòa thượng Thích Trí Tịnh
2. Hòa thượng Thích Quảng Hiền
3. Hòa thượng Thích Giác Hạnh
4. Hòa thượng Thích Giác Tùng
5. Hòa thượng Thích Nhuận Hải
6. Hòa thượng Thích Minh Thuận
7. Hòa thượng Thích Thiện Tâm
8. Hòa thượng Thích Trí Châu
9. Hòa thượng Thích Nhựt Huệ
10. Hòa thượng Thích Như Thị
11. Hòa thượng Thích Trừng Diệu.

**B. BAN TRỊ SỰ: 76 vị**

**I. BAN THƯỜNG TRỰC: 32 vị**

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	<b>HT. Thích Huệ Trí</b> (Đào tá)	1953	Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Tăng sự
2.	<b>TT. Thích Nhuận Nghĩa</b> (Trần Ngọc Hơn)	1975	Phó Trưởng ban Thường trực
3.	<b>TT. Thích Thiện Thuận</b> (Võ Liêu)	1970	Phó Trưởng ban, Chánh Thư ký BTS, Trưởng ban Hoằng pháp
4.	<b>TT. Giác Trí</b> (Phan Vĩnh Phong)	1965	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Kiểm soát ( <i>đặc trách Hệ phái Nam tông Kinh</i> )
5.	<b>TT. Minh Hạnh</b> (Nguyễn Thanh Tâm)	1964	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Phật giáo Quốc tế

6.	<b>HT. Thích Giác Thông</b> (Đào Ngọc Loan)	1957	Phó Trưởng ban Trị sự (đặc trách Hệ phái Khất sĩ)
7.	<b>TT. Quách Thành Sattha</b> (Quách Thành Sattha)	1970	Phó Trưởng ban Trị sự (đặc trách Hệ phái Nam tông Khmer)
8.	<b>TT. Thích Nhuận Trí</b> (Nguyễn Quang Tâm)	1970	Phó Trưởng ban Trị sự
9.	<b>TT. Thích Minh Thường</b> (Nguyễn Đức Cang)	1963	Phó Trưởng ban Trị sự
10.	<b>TT. Thích Nguyên Thái</b> (Nguyễn Thanh Phong)	1975	Phó Trưởng ban Trị sự
11.	<b>NS. Thích nữ Hạnh Bình</b> (Trần Mỹ Lệ)	1957	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng Phân ban Ni giới
12.	<b>TT. Thích Thiện Thông</b> (Trần Cả)	1977	Phó Thư ký, Chánh Văn phòng Ban Trị sự
13.	<b>TT. Thích Trí Định</b> (Trương Minh Ký)	1965	Phó Thư ký Ban Trị sự, Trưởng ban Thông tin Truyền thông
14.	<b>ĐĐ. Thích Nhuận Chính</b> (Mai Quảng Triều)	1983	Trưởng ban Giáo dục Phật giáo
15.	<b>TT. Thích Chiêu Hiền</b> (Nguyễn Quang Hậu)	1972	Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử
16.	<b>TT. Thích Nhuận Phước</b> (Tô Văn Ân)	1968	Trưởng ban Nghi lễ
17.	<b>TT. Thích Tâm Trụ</b> (Hà Thôi)	1973	Trưởng ban Văn hóa
18.	<b>TT. Thích Vĩnh Tế</b> (Phan Xuân Thịnh)	1976	Trưởng ban Pháp chế
19.	<b>NS. Thích nữ Phần Liên</b> (Nguyễn Hà Xuân Duyên)	1962	Trưởng ban Kinh tế Tài chánh
20.	<b>NS. Thích nữ Nguyên Xuân</b> (Trương Thị Ngọc Mai)	1974	Trưởng ban Từ thiện Xã hội
21.	<b>NS. Thích nữ Tiến Liên</b> (Trương Thị Cam)	1969	Thủ quỹ Ban Trị sự
22.	<b>HT. Thích Phước Huệ</b> (Trương Thái Sơn)	1956	Ủy viên Thường trực
23.	<b>HT. Thích Minh Thành</b> (Đặng Phước Long)	1960	Ủy viên Thường trực

24.	<b>TT. Thích Nguyên Bình</b> (Huỳnh Công Bình)	1969	Ủy viên Thường trực
25.	<b>TT. Thích Tâm Pháp</b> (Lê Thành Tri)	1968	Ủy viên Thường trực
26.	<b>TT. Thích Thánh Biện</b> (Phạm Hùng)	1970	Ủy viên Thường trực
27.	<b>TT. Thích Pháp Luân</b> (Nguyễn Tuấn Vân)	1971	Ủy viên Thường trực
28.	<b>TT. Thích Nguyên Thọ</b> (Dương Văn Tuệ)	1964	Ủy viên Thường trực
29.	<b>TT. Thích Giác Phương</b> (Lê Bình)	1975	Ủy viên Thường trực
30.	<b>TT. Thích Minh Đạo</b> (Võ Tiến Dũng)	1976	Ủy viên Thường trực
31.	<b>ĐĐ. Thích Nguyên Trụ</b> (Trần Văn Vũ)	1978	Ủy viên Thường trực
32.	<b>ĐĐ. Thích Nhuận Bảo</b> (Nguyễn Đước)	1982	Ủy viên Thường trực

## II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 39 vị

33.	<b>HT. Thích Thông Không</b> (Trần Văn Lộc)	1961	Ủy viên
34.	<b>TT. Thích Thiện Chí</b> (Trần Văn Chí)	1967	Ủy viên
35.	<b>TT. Thích Quảng Phổ</b> (Võ Kim Sang)	1969	Ủy viên
36.	<b>TT. Thích Bửu Minh</b> (Nguyễn Thanh Hiền)	1972	Ủy viên
37.	<b>TT. Thích Trung Sơn</b> (Lê Cao Quý)	1970	Ủy viên
38.	<b>TT. Thích Vạn Thông</b> (Đặng Văn Lộc)	1961	Ủy viên
39.	<b>TT. Thích Tịnh Huệ</b> (Nguyễn Phước Minh)	1975	Ủy viên
40.	<b>TT. Thích Khai Tâm</b> (Lâm Ngọc Lợi)	1977	Ủy viên

41.	<b>ĐĐ. Thích Minh Thuận</b> (Nguyễn Văn Thịnh)	1972	Ủy viên
42.	<b>ĐĐ. Thích Nguyên Kính</b> (Nguyễn Văn Mến)	1980	Ủy viên
43.	<b>ĐĐ. Thích Minh Huân</b> (Trần Ngọc Tuấn)	1973	Ủy viên
44.	<b>ĐĐ. Thích Bảo Nghiêm</b> (Ngô Quang Dũng)	1969	Ủy viên
45.	<b>ĐĐ. Thích Hạnh Danh</b> (Nguyễn Đình Tri Phương)	1980	Ủy viên
46.	<b>ĐĐ. Thích Huệ Hiếu</b> (Đỗ Nguyễn Hiếu Lâm)	1982	Ủy viên
47.	<b>ĐĐ. Thích Nhuận Hiếu</b> (Võ Đình Hiếu)	1976	Ủy viên
48.	<b>ĐĐ. Thích Nhựt Trường</b> (Võ Văn Thọ)	1980	Ủy viên
49.	<b>ĐĐ. Thích Nguyên Tuấn</b> (Ngô Ngọc Anh)	1980	Ủy viên
50.	<b>ĐĐ. Thích Thị Minh</b> (Mai Thái Kim Long)	1983	Ủy viên
51.	<b>ĐĐ. Thích Nhuận Ý</b> (Mai Đức Trọng)	1990	Ủy viên
52.	<b>ĐĐ. Thích Thiện Thông</b> (Hồ Văn Tuấn)	1986	Ủy viên
53.	<b>ĐĐ. Minh Tấn</b> (Nguyễn Văn Tấn)	1980	Ủy viên
54.	<b>ĐĐ. Minh Đạt</b> (Dương Lê Quốc Long)	1974	Ủy viên
55.	<b>ĐĐ. Thích Huệ Thắng</b> (Võ Thanh Năm)	1978	Ủy viên
56.	<b>NT. Thích nữ Hạnh Nhân</b> (Phạm Thị Lệ Liễu)	1958	Ủy viên
57.	<b>NT. Thích nữ Hạnh Nghiêm</b> (Phan Thị Chính)	1959	Ủy viên
58.	<b>NT. Thích nữ Tâm Nguyệt</b> (Nguyễn Thị Huế)	1958	Ủy viên

59.	<b>NT. Thích nữ Quảng Đàm</b> (Huỳnh Thị Hoa)	1962	Ủy viên
60.	<b>NS. Thích nữ Như Minh</b> (Huỳnh Thị Anh)	1966	Ủy viên
61.	<b>NS. Thích nữ Chúc Phương</b> (Phan Thị Dung)	1968	Ủy viên
62.	<b>NS. Thích nữ Điều Liên</b> (Nguyễn Thị Tụ)	1969	Ủy viên
63.	<b>NS. Thích nữ Thánh Nghiêm</b> (Võ Thị Thùy Trang)	1972	Ủy viên
64.	<b>NS. Thích nữ Quảng Châu</b> (Nguyễn Thị Diễm My)	1972	Ủy viên
65.	<b>NS. Thích nữ Diệu Hoàng</b> (Nguyễn Thị Kim Phượng)	1963	Ủy viên
66.	<b>NS. Thích nữ Thuận Liên</b> (Trần Thị Tuyết Nhung)	1971	Ủy viên
67.	<b>SC. Thích nữ Tâm Thịnh</b> (Trịnh Ngọc Giàu)	1982	Ủy viên
68.	<b>SC. Thích nữ Hạnh Thiện</b> (Hồ Thị Thúy Hải)	1988	Ủy viên
69.	<b>SC. Thích nữ Quảng Trinh</b> (Trần Thị Mỹ Lành)	1975	Ủy viên
70.	<b>SC. Thích nữ Thanh Thảo</b> (Ngô Thị Diễm)	1976	Ủy viên
71.	<b>SC. Thích nữ Dung Liên</b> (Hồ Thị Ngọc Hạnh)	1981	Ủy viên

### III. ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT: 05 vị

72.	<b>Tu nữ Liễu Pháp</b> (Dương Thanh Hương)	1967	Ủy viên dự khuyết
73.	<b>SC. Thích nữ Minh Hoa</b> (Đoàn Vũ Thị Hường)	1980	Ủy viên dự khuyết
74.	<b>SC. Thích nữ Như Thành</b> (Ngô Thị Mỹ Lương)	1978	Ủy viên dự khuyết
75.	<b>SC. Thích nữ Liên Nhân</b> (Võ Thị Thúy An)	1979	Ủy viên dự khuyết

76.	Cư sĩ Nguyễn Phục (Nguyễn Văn Khôi)	1952	Ủy viên dự khuyết
-----	--	------	-------------------



**Hòa Thượng Thích Thiện Nhơn**